TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 – ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2025/HS-ST
Ngày 16/ 7 / 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Giàng A Bách
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Chảo Phù Hiển
2. Ông Khoàng Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lò Văn Hương - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 70/2025/TLST-HS ngày 27 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1.Bị cáo **Vàng Văn V** sinh ngày 26 tháng 5 năm 1984 tại xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: Bản Chiềng Nưa, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (cũ). Nay là: Nơi thường trú: Bản Chiềng Nưa, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên ; Thẻ CCCD: 012084004401; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vàng Văn Đ sinh năm 1960 và con bà Điêu Thị T sinh năm 1962; Bị cáo Vàng Văn V có vợ tên là Lò Thị L sinh năm 1990. Có 03 con, lớn nhất 17 tuổi, nhỏ nhất 06 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Bị cáo Vàng Văn V bắt tạm giữ từ ngày 10 tháng 02 năm 2025 đến ngày 14 tháng 02 năm 2025, tạm giam từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến nay, có mặt.

2.Bị cáo **Lò Văn T** sinh ngày 26 tháng 02 năm 2024 tại xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: Bản Chiềng Nưa, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (cũ). Nay là: Nơi thường trú: Bản Chiềng Nưa, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 01204009019; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Nông nghiệp; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn T sinh năm 1974 (đã chết) và con bà Vàng Thị T sinh năm 1976; Bị cáo Lò Văn T chưa có vợ, có con: 01 được 02 tuổi. Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị Tòa án kết tội

lần nào. Bị cáo Lò Văn T bắt tạm giữ từ ngày 11 tháng 02 năm 2025 đến ngày 14 tháng 02 năm 2025, tạm giam từ ngày 14 tháng 02 năm 2025 đến nay, có mặt.

3.Bị cáo **Lò Văn D** sinh ngày 13 tháng 3 năm 2001 tại xã Chăn Nưa, huyện Sìn Hồ, tỉnh Lai Châu. Nơi thường trú: Bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên (cũ). Nay là: Nơi thường trú: Bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, tỉnh Điện Biên; Thẻ CCCD: 01201004226; Nơi cấp: Cục cảnh sát QLHC về TTXH - Bộ Công An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn O sinh năm 1982 và con bà Lò Thị D sinh năm 1985; Bị cáo Lò Văn D chưa có vợ, có con: 01 được 05 tuổi. Tiền án: Có 01; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28 tháng 9 năm 2022 bị Toà án nhân dân Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng tù. Ngày 28 tháng 4 năm 2023 đã chấp hành xong các quyết định của bản án chưa được xoá án tích. Bị cáo Lò Văn D ngày 09 tháng 4 năm 2025 đã ra đầu thú. Ngày 10 tháng 4 năm 2025 bị tạm giam đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T, Lò Văn D: Bà Giàng Thị Nhung trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên tham gia tố tụng. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 03 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2025 bị cáo Lò Văn D đang ngủ ở nhà bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ thì có điện thoại của người đàn ông tên là Cá (không biết địa chỉ ở đâu) gọi là đã có ma tuý và hẹn gặp nhau ở khu vực đầu bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ. Bị cáo Lò Văn D đã đến chỗ hẹn và mua được 01 (gói) có 16 viên Methamphetamine và 01 (một) gói có 01 (một) cục Heroine với số tiền là 800.000 đồng, mục đích mua ma tuý về bán lẻ kiếm tiền bất chính. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Lò Văn D cầm số ma tuý trên cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng rồi cho vào trong túi quần đang mặc trên người rồi đi về nhà đi ngủ. Khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2025 bị cáo gọi điện cho Lò Văn T và Vàng Văn V hẹn lên khu vực bãi ruộng đầu bản Chiềng Nưa, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ (cũ) để bán ma tuý. Bị cáo Lò Văn D đã bán cho Lò Văn T số tiền là 200.000 đồng và Lò Văn T đã trừ đi 20.000 đồng mua nước ngọt và bị cáo Lò Văn D đã cầm 180.000 đồng. Số Methamphetamine mà bị cáo Lò Văn T nhận được là 06 viên. Bị cáo Lò Văn D bán cho bị cáo Vàng Văn V 01 (một) gói Heroine với số tiền là 50.000 đồng nhưng bị cáo Vàng Văn V chưa kịp chuyển khoản trả tiền cho bị cáo Lò Văn D. Khoảng 14 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2025, khi các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T, Vàng Văn V đang có hành vi mua bán ma tuý bị tổ công tác Đồn biên phòng Si Pha Phìn và Phòng phòng chống ma tuý và tội phạm – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án. Lợi dụng sơ hở trong lúc vây bắt nên bị cáo Lò Văn T và Lò Văn D đã chạy trốn không bắt được.

Ngày 11 tháng 02 năm 2025 Công an huyện Nậm Pồ cùng với Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong vật chứng;

- Khối lượng Heroine là 5,4 gam và khối lượng ma tuý tổng hợp là 0,59 gam thu giữ của Lò Văn D.

- Khối lượng ma tuý tổng hợp là 0,98 gam thu giữ của Lò Văn T.

- Khối lượng Heroine là 0,15 gam thu giữ của Vàng Văn V.

Bản kết luận giám định số: 157/KL-KTHS ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

- Vật chứng thu giữ của Vàng Văn V có ký hiệu, khối lượng mẫu M1: 0,15 gam các cục chất bột dạng nén, màu trắng đục là chất ma tuý: Loại Heroine;

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn T có ký hiệu, khối lượng mẫu M2: 0,98 gam các viên nén màu hồng là chất ma tuý: Loại Methamphetamine.

- Vật chứng thu giữ của Lò Văn D có ký hiệu, khối lượng mẫu M3: 0,59 gam các viên nén màu hồng là chất ma tuý: Loại Methamphetamine và khối lượng M4: 5,4 gam các cục chất bột dạng nén, màu trắng đục là chất ma tuý: Loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định có biên bản đóng gói, niêm phong và giao, nhận lại đối tượng giám định kèm theo.

Bản cáo trạng số: 36/CT-VKSNP ngày 26 tháng 5 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nậm Pồ (cũ) đã truy tố Vàng Văn V và Lò Văn T để xét xử về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn V từ: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù đến: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ: **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù đến: **02** (hai) năm tù.

Đồng thời truy tố Lò Văn D để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị HĐXX áp dụng điểm c, p khoản 2 Điều 251 BLHS; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ: **08** (tám) năm đến: **08** (tám) năm đến **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS đối với các bị cáo;

Áp dụng Điều 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS; Tịch thu tiêu hủy vật chứng vụ án và tịch thu để nộp ngân sách Nhà nước đối với các điện thoại dùng để giao dịch mua bán ma tuý. Áp dụng Điều 136 BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Người bào chữa cho các bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T và Lò Văn D không có ý kiến tranh luận về tội danh, điều luật mà Viện kiểm sát đã truy tố cũng như phần luận tội của Kiểm sát viên, đồng thời không có ý kiến khiếu nại

về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đề nghị HĐXX xem xét đến điều kiện sinh sống của các bị cáo dẫn đến nhận thức pháp luật có phần hạn chế; trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, xem xét xử phạt cho các bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T và Lò Văn D mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát; đề nghị không áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; đề nghị không áp dụng khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 BLHS về hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về án phí, đề nghị áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/ UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, nhất trí với nội dung truy tố trong Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Các bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T và Lò Văn D nhất trí với lời bào chữa và không có ý kiến bổ sung; không có ý kiến khiếu nại về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Lời sau cùng các bị cáo đề nghị HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo với lý do hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét hành vi phạm tội bị cáo thấy: Lời khai nhận tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, thấy rằng đã có đủ cơ sở để khẳng định: Vào khoảng 03 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2025 bị cáo Lò Văn D đang ngủ ở nhà bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ (cũ) thì có điện thoại của người đàn ông tên là Cá (không biết địa chỉ ở đâu) gọi là đã có ma tuý và hẹn gặp nhau ở khu vực đầu bản Tân Phong, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ 9 cũ). Bị cáo Lò Văn D đã đến chỗ hẹn và mua được 01 (gói) có 16 viên Methamphetamine và 01 (một) gói có 01 (một) cục Heroine với số tiền là 800.000 đồng, mục đích mua ma tuý về bán lẻ kiếm tiền bất chính. Mua bán xong người đàn ông đó đi đâu bị cáo không biết, còn bị cáo Lò Văn D cầm số ma tuý trên cho vào vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng rồi cho vào trong túi quần đang mặc trên người rồi đi về nhà đi ngủ. Khoảng 12 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2025 bị cáo gọi điện cho Lò Văn T và Vàng Văn V hẹn lên khu vực bãi ruộng đầu bản Chiềng Nưa, xã Si Pa Phìn, huyện Nậm Pồ để bán ma tuý. Bị cáo Lò Văn D đã bán cho Lò Văn T số tiền là 200.000 đồng và Lò Văn T đã trừ đi 20.000 đồng mua nước ngọt và bị cáo Lò Văn D đã cầm 180.000 đồng. Số Methamphetamine mà bị cáo Lò Văn T nhận được là 06 viên. Bị cáo Lò Văn D bán cho bị cáo Vàng Văn V 01 (một) gói Heroine với số tiền là 50.000 đồng nhưng bị cáo Vàng Văn V chưa kịp chuyển khoản trả tiền cho bị cáo Lò Văn D. Khoảng 14 giờ ngày 10 tháng 02 năm 2025, khi các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T, Vàng Văn V đang có hành vi mua bán ma tuý bị tổ công tác Đồn biên phòng Si Pha Phìn và Phòng phòng chống ma tuý và tội phạm – Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh Điện Biên phát hiện bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng vụ án. Bị cáo Vàng Văn V có hành vi tàng trữ khối lượng 0,15 gam là chất ma túy: Loại

Heroine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo Lò Văn T có hành vi tàng trữ khối lượng: 0,98 gam là chất ma tuý: Loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận các bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 249 BLHS. *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm".*

Điểm c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR -11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Việc VKSND huyện Nậm Pồ (cũ) truy tố các bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, các bị cáo không bị oan sai.

Hành vi mua bán của bị cáo Lò Văn D có khối lượng 5,99 gam Heroine và khối lượng 1,57 gam Methamphetamine. Tổng hai chất ma tuý là 7,12 gam. Mục đích bán lẻ kiếm tiền bất chính. Do đó HĐXX có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lò Văn D đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điều 251 BLHS. *"Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm".*

Điểm p) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm h đến điểm o khoản này.

Việc VKSND huyện Nậm Pồ (cũ) truy tố bị cáo Lò Văn D về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c, p khoản 2 Điều 251 BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật, bị cáo không bị oan sai.

[2] Xét về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội các bị cáo thấy: Đây là vụ án rất nghiêm trọng về ma túy, mặc dù các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây những tác hại lớn về nhiều mặt cho xã hội, gây mất trật tự trị an, cản trở tới việc thực hiện các chính sách kinh tế, làm gia tăng các tệ nạn xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, ảnh hưởng đến sức khỏe con người và gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Do vậy cần xử lý các bị cáo với mức hình phạt thỏa đáng, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Các bị cáo Lò Văn D, Lò Văn T và Vàng Văn V khi thực hiện hành vi "Tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý" hoàn toàn độc lập không có đồng phạm trong vụ án này. Bị cáo Lò Văn D có vai chính là người đã trực tiếp đi mua ma tuý để bán lẻ kiếm tiền bất chính cho bị các bị cáo Lò Văn T và Vàng Văn V. Do đó HĐXX xét thấy các bị cáo phải chịu trách nhiệm với từng hành vi mà các bị cáo đã thực hiện tương ứng với từng điều luật.

[3] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự các bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T thấy: Chưa bị xử phạt vi phạm hành chính,

chưa bị Tòa án kết tội lần nào. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình đó là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 BLHS.

Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo Lò Văn D thấy: Ngày 28 tháng 9 năm 2022 bị Toà án nhân dân Quận Hồng Bàng, Thành phố Hải Phòng xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" với thời hạn là 15 (mười lăm) tháng tù. Ngày 28 tháng 4 năm 2023 đã chấp hành xong các quyết định của bản án chưa được xoá án tích. Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, bị cáo Lò Văn D đã ra đầu thú đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo Lò Văn D có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự chưa được xoá án tích; bị cáo Lò Văn D lại phạm tội mới theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 BLHS là "Tái phạm".

[4] Từ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, xét thấy cần áp dụng một hình phạt thỏa đáng để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX.

Xử phạt bị cáo Vàng Văn V từ: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù đến: **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T từ: **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù đến: **02** (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo Lò Văn D từ: **08** (tám) năm đến **08** (tám) năm **06** (sáu) tháng tù.

Xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần xem xét xử phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Người bào chữa đề nghị HĐXX áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS; HĐXX xét thấy có căn cứ áp dụng. Đề nghị HĐXX xử phạt mức hình phạt thấp nhất theo đề nghị của Viện Kiểm sát đối với các bị cáo. HĐXX xét thấy việc đề nghị của người bào chữa là phù hợp nên được chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249; khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự: "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". HĐXX xét thấy các bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Do đó HĐXX chấp nhận đề nghị của Viện Kiểm sát, người bào chữa về việc không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Đối với người đàn ông tên Cá bán Heroine và Methamphetanine cho bị cáo Lò Văn D; do bị cáo không biết, địa chỉ ở đâu do đó không có cơ sở để xử lý trong vụ án. Đối với chiếc điện thoại của Lò Văn D dùng để trao đổi mua bán

ma tuý. Trong thời gian bỏ trốn đã bị mất, nên Cơ quan CSĐT không thu giữ được. HĐXX không đặt vấn đề xử lý trong vụ án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu huỷ 0,08 gam Heroinne còn lại sau giám định của Vàng Văn V; 0,77 gam Methamphetamine còn lại sau giám định của Lò Văn T; 0,46 gam Methamphetamine và 4,6 gam Heroine còn lại sau giám định của Lò Văn D.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại cảm ứng hiệu Redmi12 màu xanh nhạt đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Văn V; 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO A37fw màu đồng đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T.

- Tịch thu 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng, 01 (một) mảnh giấy trắng, 02 (hai) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) dây nịt cao su màu đen.

- Truy thu của bị cáo Lò Văn D số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước.

[8] Về án phí: Xét thấy bị cáo là đồng bào dân tộc thiểu số, thường trú ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Bị cáo Vàng Văn V có giấy chứng nhận hộ nghèo do UBND xã cấp. Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; HĐXX quyết định miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Điều tra viên, Viện kiểm sát; Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều đã thực hiện theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, người bào chữa không khiếu nại hoặc ý kiến gì. Như vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự;

1.Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Vàng Văn V và Lò Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

2.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vàng Văn V: **01** (một) năm **03** (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 10 tháng 02 năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T: **01** (một) năm **09** (chín) tháng tù.Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 11 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ: Áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm c, p khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự;

1.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn D phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Lò Văn D: **08** (tám) năm tù. Thời hạn chấp hành tính từ ngày bắt tạm giam ngày 10 tháng 4 năm 2025.

3.Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 1; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

-Tịch thu tiêu huỷ 0,08 gam Heroinne còn lại sau giám định của Vàng Văn V; 0,77 gam Methamphetamine còn lại sau giám định của Lò Văn T; 0,46 gam Methamphetamine và 4,6 gam Heroine còn lại sau giám định của Lò Văn D.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại cảm ứng hiệu Redmi12 màu xanh nhạt đã qua sử dụng thu giữ của Vàng Văn V; 01 điện thoại cảm ứng nhãn hiệu OPPO A37fw màu đồng đã qua sử dụng thu giữ của Lò Văn T.

- Tịch thu 01 (một) vỏ bao thuốc lá Thăng long màu vàng, 01 (một) mảnh giấy trắng, 02 (hai) mảnh nilon màu xanh, 01 (một) dây nịt cao su màu đen.

- Truy thu của bị cáo Lò Văn D số tiền 200.000 đồng do phạm tội mà có sung ngân sách Nhà nước.

Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 27 tháng 5 năm 2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nậm Pồ.

4.Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH khóa 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

5.Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Vàng Văn V, Lò Văn T và Lò Văn D có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 16 tháng 7 năm 2025).

Nơi nhận:
- Phòng TTKT-THA Tòa án tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 5;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- CQĐT Công an tỉnh Điện Biên;
- Phân trại Nà Hỳ Công an tỉnh ;
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận HS – LL Tư pháp Công an tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- THADS tỉnh Điện Biên;
- Lưu HS, HSTHA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Giàng A Bách